

# Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh ở các trường tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Diễm Hằng\*

\* Trường Đại học Trà Vinh

Received: 25/12/2022; Accepted: 30/12/2022; Published: 2/1/2023

**Abstract:** On the basis of theory and practice of the management of teaching activities of Vietnamese class 1 subject in the direction of developing students' capacity in primary schools in Binh Tan district, Ho Chi Minh City, the article proposes solutions to local management of this activity.

**Keywords:** Management of teaching activities of Vietnamese grade 1 in the direction of student capacity development in primary schools in Binh Tan district, Ho Chi Minh City

## 1. Đặt vấn đề

Qua thực tiễn giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở các trường tiểu học quận Bình Tân trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định về chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục được nâng cao, nhiều trường đã được công nhận trường chuẩn quốc gia, một số được kiểm định chất lượng và công nhận chuẩn chất lượng giáo dục. Xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên tác giả đã nghiên cứu và từ kết quả nghiên cứu; thông qua bài viết này tác giả trình bày vấn đề: “*Quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS ở các trường tiểu học quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*” để bạn đọc cùng trao đổi.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái quát thực trạng giáo dục và quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS trường tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Quận Bình Tân nằm ở cửa ngõ phía Tây của Thành phố Hồ Chí Minh, tiếp nối với đồng bằng sông Cửu Long

Quận Bình Tân có 10 phường, có 778.764 nhân khẩu. Dân số bình quân tăng hàng năm hơn 30.000 người, trở thành quận đông dân nhất Thành phố Hồ Chí Minh. Dân số quận tăng chủ yếu do dân nhập cư từ các địa phương khác đến sinh sống.

Năm học 2021-2022, toàn quận có 62 trường công lập (MN: 24, TH: 24 và THCS: 14 và 02 đơn vị trực thuộc (trường Bồi dưỡng Giáo dục và trường Chuyên biệt Bình Tân), 87 trường ngoài công lập và 214 nhóm lớp. Tổng số HS là 110.893 em, trong đó mầm non 22.672 cháu (sĩ số 18,75 HS/lớp); tiểu học 55.627/1352 lớp (sĩ số 41,14 HS/lớp); trung học cơ sở

32.594/776 lớp (sĩ số 42,00 HS/lớp).

Bảng 2.1 Bảng số liệu trường, lớp, HS năm học 2021-2022

Cấp học		Số trường	Số lớp	Số HS	Ghi chú
Mầm non	Công lập	24	288	7.495	
	Ngành	102 trường-214 nhóm, lớp	1.209	22.672	
Tiểu học	Công lập	24	1326	55.086	
	Ngành	28	1352	55627	
THCS	Công lập	14	751	32.031	
	Ngành	19	776	32.594	
Toàn ngành	Công lập	62	2.365	94.612	
	Ngành	149 trường; 214 nhóm-lớp	3.337	110.893	

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022)

Trong những năm gần đây, giáo dục của quận Bình Tân đã có nhiều đổi mới từ số lượng, quy mô trường lớp đến chất lượng giáo dục. 21 trường tiểu học công lập đã được kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận mức độ 1 trong đó 07 trường tái kiểm định vòng 2 và vòng 3, 01 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1. GV và HS đã gặt hái được những thành tích đáng kể trong các phong trào, hội thi, các hoạt động chuyên môn do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức: phong trào GV dạy lớp giỏi, phong trào GV chủ nhiệm lớp giỏi, nhà giáo trẻ tiêu biểu, trái tim người thầy,... Về HS tham gia các sân chơi, hội thi nhằm nâng cao năng lực như Em yêu Tổ quốc Việt Nam, Trạng nguyên Tiếng Việt, Đấu trường toán học Vioedu, hội thi An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ, hội thi Nét vẽ xanh,... Cuối năm học 2021-2022, phòng Giáo dục và đào tạo đã xét và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng quận khen thưởng đối với 226 HS giỏi (đạt giải từ cấp Thành phố và cấp Quốc gia), 162 GV bồi dưỡng HS đạt giải cấp

Thành phố và cấp Quốc gia, 12 GV đạt giải cấp Thành phố và cấp Quốc gia, 14 tập thể có HS đạt giải cao.

Bên cạnh việc tham gia các phong trào, hội thi còn thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, chuyên đề chuyên môn để GV có cơ hội tham gia học tập, chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cũng như rèn luyện, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Tính đến năm học 2021-2022, toàn quận có 1744 GV tiểu học (gồm 1696 GV công lập và 48 GV ngoài công lập). Đội ngũ GV đạt chuẩn chuyên môn theo quy định. Hiện có 61 GV đang học sau đại học.

Để đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Phòng Giáo dục và đào tạo đã tổ chức cho tất cả cán bộ quản lý, GV tập huấn và hoàn thành xong các Module 1,2,3,4,5,9 và đang tiếp tục tập huấn đại trà các Module 6,7,8 để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*Bảng 2.2 Bảng thống kê số lượng cán bộ quản lý, GV, nhân viên bậc tiểu học quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh*

N ă m học	Cấp Mầm non		Cấp Tiểu học		THCS <sup>18</sup>		PGD – ĐVTT		Tổng cộng
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	Số lượng
18-19	410/538	76%	1438/1508	95%	916/1083	85%	60/62	97%	2824/3191 (88,%)
19-20	488/632	77%	1626/1692	96%	1045/1170	89%	62/63	98%	3221/3557 (91%)
20-21	537/659	81%	1403/1708	82,1%	1084/1207	90%	31/45 (14CĐ)	70%	3055/3619 (84%)
21-22	591/663	89,1%	1450/1720	84,3%	1140/1261	90,4%	30/45	66,7%	3211/3689 (87,1%)

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022)

+ Để tìm hiểu thực trạng dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 và quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực cho HS, từ đó rút ra được những mặt mạnh, những hạn chế trong công tác QL hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS ở các Trường Tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; với số người được khảo sát bằng phiếu là: 153, trong đó 15 CBQL và 138 GV ở 10 Trường Tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng tác giả đề xuất các biện pháp QL hoạt động DH môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển NL HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường nói chung và chất lượng dạy học môn Tiếng Việt nói riêng.

Công tác QL hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 đã đạt được những kết quả tích cực, trong đó các nội dung của công tác quản lý đã được thực hiện hiệu quả như: CBQL và GV đã có sự nhận thức phù

hợp về vai trò của công tác QL hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS; trong QL mục tiêu và kế hoạch dạy học đã chỉ đạo tổ chuyên môn nghiên cứu mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 trước khi xây dựng kế hoạch giảng dạy; đối với QL nội dung dạy học, đã chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận phân tích nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 trong chương trình và quản lý việc thực hiện nội dung, kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 thông qua tổ/khối trường; trong QL hoạt động dạy học đã tổ chức cho tổ bộ môn dự giờ và phân tích giờ dạy của GV, đồng thời tổ chức QL giờ dạy của GV thông qua thời khoá biểu, kế hoạch giảng dạy và kế hoạch dạy học; đối với công tác chỉ đạo, hướng dẫn đổi mới PPDH, đã tổ chức tập huấn đổi mới PPDH cho GV, cùng với đó là hướng dẫn GV thực hiện đa dạng các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá HS và

tổ chức xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phân hoá HS và hướng đến đánh giá năng lực thực hiện, vận dụng của HS; đối với việc QL phương tiện dạy học đã

chỉ đạo xây dựng kho học liệu điện tử phục vụ hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực HS. Đội ngũ GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1 của các trường tiểu học trên địa bàn quận đa số có năng lực chuyên môn đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và dạy học, có kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy tích cực, điều này có ảnh hưởng lớn đến công tác QL dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển NL HS.

Bên cạnh những kết quả đạt được đối với công tác QL hoạt động dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển NL học đã được nêu trên, thì vẫn còn rất nhiều những hạn chế cần khắc phục.

**2.2. Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS ở các Trường Tiểu học quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh**

a) Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý và GV về quản lý dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực HS

Hiệu trưởng nhà trường cần giúp cho GV hiểu được ý nghĩa cũng như tính chất quan trọng của đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực HS, và làm

cho GV nhận thấy được sự thay đổi này nằm trong quá trình phát triển và hoàn thiện nghề nghiệp của người GV cũng như nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Trong quá trình nâng cao chất lượng dạy học thì GV đóng vai trò quan trọng, do đó việc QL hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực HS chỉ thực sự thành công khi có sự nhận thức đúng đắn của đội ngũ GV. Vì vậy, việc tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV dạy Tiếng Việt lớp 1 về sự cần thiết phải thực hiện việc dạy học theo hướng phát triển năng lực là hết sức cần thiết.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về dạy học theo hướng tiếp cận năng lực cho đội ngũ GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1

Để nâng cao chất lượng dạy học của GV thì ngoài việc GV có chuyên môn vững vàng, thì yếu tố thứ hai mà GV cần phải có là kỹ năng và PPDH tích cực. Thông qua kết quả khảo sát hoạt động dạy học và QL hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 ở các trường tiểu học trên địa bàn quận Bình Tân, Tp.HCM, cho thấy rằng GV ở đây có chuyên môn tốt, có sự đổi mới PPDH ở mức độ nhất định. Do đó, để nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực cho HS, thì việc xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về dạy học theo hướng tiếp cận năng lực cho đội ngũ GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1 là cần thiết hơn bao giờ hết.

b) Đổi mới hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn của GV dạy môn Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực

Để tổ chuyên môn được hoạt động một cách hiệu quả, ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng phải hoàn thiện khâu tổ chức, bổ nhiệm các chức danh trong tổ. Điều này giúp ổn định tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ dạy học của nhà trường. Tổ trưởng là người triển khai xây kế hoạch hoạt động tổ trên cơ sở kế hoạch chung của nhà trường, trong kế hoạch phải làm rõ chỉ tiêu phân đầu, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân cụ thể, đồng thời xây dựng kế hoạch cho việc sinh hoạt chuyên đề nghiên cứu bài học theo hướng dạy học phát triển năng lực HS.

d) Sử dụng có hiệu quả đồ dùng dạy học và đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực HS

Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học là một nhân tố quan trọng của đổi mới giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực

HS. Do đó, để nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực HS, thì bên cạnh việc đổi mới nội dung, PPDH và đổi mới về kiểm tra, đánh giá thì nhất thiết phải tăng cường sử dụng các thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy môn Tiếng Việt lớp 1 là nhiệm vụ quan trọng.

e) Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển năng lực HS

Để thực hiện tốt mục tiêu dạy học môn Tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực HS thì GV cần cải tiến và thực hiện tốt việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá HS. Đánh giá phải hướng tới sự phát triển phẩm chất và năng lực của HS, thông qua việc đánh giá các mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và các biểu hiện năng lực, phẩm chất của HS đáp ứng mục tiêu giáo dục; coi trọng đánh giá vì học tập và đánh giá là học tập của HS.

### 3. Kết luận

Quản lý hoạt động dạy học nói chung và quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt 1 ở trường tiểu học nói riêng chính là quá trình thực hiện các nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học của GV, được thực hiện bởi cán bộ quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS và thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực HS các trường Tiểu học trên địa bàn quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động; đồng thời đã tiến hành đánh giá tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất và được các khách thể đánh giá là cần thiết và có tính khả thi.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2011), *Chỉ thị 40-CT/TW ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Ban Bí thư khóa IX: Về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLGD. Hà Nội*
2. Ban chấp hành TƯ, *Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI: Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội*
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông. Hà Nội*
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra – đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực HS cấp Tiểu học, Hà Nội*